

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST

Ngày 15 – 4 – 2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đoàn Thị Sim.
- Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Thư ký phiên toà: Ông Lữ Tấn Thiên – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 404/2023/TLST - HNGĐ ngày 22/12/2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Ngọc M, sinh năm 1987; Địa chỉ: khóm 8, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Hà Thị Bích T, sinh năm 1991; Địa chỉ: khóm 8, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Trần Ngọc M và chị Hà Thị Bích T tự nguyện chung sống với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên quyết định ly hôn và đã được Tòa án giải quyết cho ly hôn vào năm 2012. Sau khi ly hôn, do còn tình cảm với nhau nên năm 2015, anh chị quay trở lại chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C vào năm 2017, trong thời gian này vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng khoảng đầu năm 2022, giữa vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân theo anh M trình bày là do điều kiện kinh tế gia đình, anh phải đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt ở nhà nên chị T phát sinh tình cảm và có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Từ đó, tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Hiện anh M cũng không còn tình cảm với chị T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung, anh M và chị T chung sống với nhau có ba người con gồm: Trần Ngọc Tâm Như, sinh ngày 11/9/2010; Trần Ngọc Minh Tâm, sinh ngày 27/9/2017 và Trần Ngọc Tâm An, sinh ngày 28/12/2019. Hiện các con đang chung sống với anh M nên khi ly hôn, anh M yêu cầu được nuôi cả ba người con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, anh M khai không có.

Đối với chị Hà Thị Bích T, tuy đã được Thông báo, triệu tập họp lệ nhưng chị T không đến Toà, cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, chị Hà Thị Bích T đã được triệu tập tham gia phiên họp tiếp cận công khai, chứng cứ và hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa xét xử họp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị T.

[2] Về hôn nhân, anh M và chị T chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do chị T không trực tiếp đến Tòa cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh M nên lời trình bày của anh M về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn được chấp nhận.

Cũng chính từ mâu thuẫn nêu trên, anh M xác định không còn tình cảm với chị T. Trường hợp Tòa án giải quyết không cho ly hôn, anh cũng không quay trở về chung sống với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và tình cảm phải xuất phát từ sự chân thành của hai phía, nếu một bên vợ hoặc bên chồng xác định không còn tình cảm với bên còn lại thì dù có hàn gắn đoàn tụ, cuộc sống chung giữa vợ chồng cũng không mang lại hạnh phúc. Do đó, có căn cứ để nhận định rằng tình trạng hôn nhân giữa anh M với chị T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của anh M về việc xin ly hôn được chấp nhận.

[3] Về con chung là Trần Ngọc Tâm Như, sinh ngày 11/9/2010; Trần Ngọc Minh Tâm, sinh ngày 27/9/2017 và Trần Ngọc Tâm An, sinh ngày 28/12/2019. Hiện các con đang chung sống với anh M nên khi ly hôn, anh M yêu cầu được nuôi cả ba người con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, riêng chị T cũng không có ý kiến gì về yêu cầu trên.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Do chị T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản ý kiến cho Tòa xem xét nên chưa có cơ sở để khẳng định việc giao các con cho chị T nuôi dạy sẽ đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các con. Hơn nữa, việc ly hôn giữa anh chị đã phần nào xáo trộn đến cuộc sống bình thường và tâm lý của các cháu, hiện cháu Như có nguyện

vọng được sống với anh M. Do đó, để hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng tâm lý, cuộc sống của con trẻ nên tiếp tục giao các con cho anh M nuôi dưỡng là hợp lý, phù hợp với nguyện vọng của cháu Như.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con, đảm bảo cho cuộc sống của con được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của người làm cha, làm mẹ đối với con cái. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã giải thích nhưng anh M không đặt ra yêu cầu vì anh cho rằng mình có nhà cửa, công việc làm ổn định, đảm bảo chăm lo cuộc sống cho các con đầy đủ – Đây là ý chí tự nguyện, quyền tự định đoạt của anh M nên, Hội đồng xét xử không đặt xem xét về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của chị T.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, anh M khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, anh M phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Ngọc M về việc xin ly hôn chị Hà Thị Bích T.

- Về con chung là Trần Ngọc Tâm Như, sinh ngày 11/9/2010; Trần Ngọc Minh Tâm, sinh ngày 27/9/2017 và Trần Ngọc Tâm An, sinh ngày 28/12/2019. Hiện các con đang chung sống với anh Trần Ngọc M. Khi ly hôn, tiếp tục giao các con cho anh M chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt ra trách nhiệm chị Hà Thị Bích T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, anh Trần Ngọc M khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, anh Trần Ngọc M phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 22/12/2023, anh M đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0003135 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Anh M có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - Viện kiểm sát cùng cấp;
 - UBND thị trấn C,
- H. Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lâm Hoài Ân